



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1598 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 21 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 2062/TTr-SNgV ngày 31 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 12 thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Trường Huy

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG LĨNH VỰC
THỎA THUẬN QUỐC TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NGOẠI VỤ TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 1598 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Đối tượng thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH (12 TTHC)				
1	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Thỏa thuận quốc tế	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ - Cơ quan phối hợp: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Thỏa thuận quốc tế	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ - Cơ quan phối hợp: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức
3	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Thỏa thuận quốc tế	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ - Cơ quan phối hợp: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức
4	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở	Thỏa thuận quốc tế	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ - Cơ quan phối hợp: các đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh	Chủ tịch UBND tỉnh
5	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở	Thỏa thuận quốc tế	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ - Cơ quan phối hợp: các đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh	Chủ tịch UBND tỉnh

6	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở	Thỏa thuận quốc tế	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ - Cơ quan phối hợp: các đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh	Chủ tịch UBND tỉnh
7	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Thỏa thuận quốc tế	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ - Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện, các cơ quan cấp Sở	Chủ tịch UBND tỉnh
8	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Thỏa thuận quốc tế	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ - Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện, các cơ quan cấp Sở	Chủ tịch UBND tỉnh
9	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Thỏa thuận quốc tế	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ - Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện, các cơ quan cấp Sở	Chủ tịch UBND tỉnh
10	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	Thỏa thuận quốc tế	Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã biên giới, UBND cấp huyện, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở	Chủ tịch UBND tỉnh
11	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	Thỏa thuận quốc tế	Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã biên giới, UBND cấp huyện, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh,	Chủ tịch UBND tỉnh

			Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở	
12	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	Thỏa thuận quốc tế	Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã biên giới, UBND cấp huyện, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở	Chủ tịch UBND tỉnh

Tổng cộng: 12 TTHC

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Trường hợp Điều lệ của tổ chức có quy định về việc xin ý kiến của cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan trung ương của tổ chức.

- **Bước 2:** (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế.

- **Bước 3:** Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đó để xem xét, quyết định.

- **Bước 4:** (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- **Bước 5:** Người đứng đầu cơ quan cấp tỉnh của tổ chức tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

- **Bước 6:** (15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết): Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức báo cáo Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của tổ chức đó bằng văn bản, đồng thời gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế để thông báo.

1.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

1.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ

1.7. Kết quả thực hiện: Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

1.8. Yêu cầu điều kiện: Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

1.9. Phí và lệ phí: không.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

1.12. Căn cứ pháp lý:

- Luật Thỏa thuận quốc tế 2020;

- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức

2.1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Trường hợp Điều lệ của tổ chức có quy định về việc xin ý kiến của cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan trung ương của tổ chức.

- Bước 2 (*07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đó để xem xét, quyết định.

- Bước 4 (*05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực): Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thông báo cho cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của tổ chức đó và cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

2.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.3. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.4. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

2.5. Đối tượng thực hiện

Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

2.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, các cơ quan cấp Sở, cơ quan trung ương của tổ chức.

2.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

2.8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

2.9. Phí và lệ phí: Không

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

2.12. Căn cứ pháp lí

- Luật Thỏa thuận quốc tế 2020;

- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

3. Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức

3.1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Trường hợp Điều lệ của tổ chức có quy định về việc xin ý kiến của cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan trung ương của tổ chức.

- Bước 2 (*07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất rút khỏi, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế cho Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đó để xem xét, quyết định.

- Bước 4 (*05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Bước 5 (*15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết*): Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thông báo cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của tổ chức đó và cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bằng văn bản.

3.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.3. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.4. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

3.5. Đối tượng thực hiện

Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đề xuất việc rút khỏi, chấm dứt hiệu lực, đình chỉ thỏa thuận quốc tế.

3.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, các cơ quan cấp Sở, cơ quan trung ương của tổ chức.

3.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

3.8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế 2020.

3.9. Phí và lệ phí: Không

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

3.12. Căn cứ pháp lí

- Luật Thỏa thuận quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

4. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở

4.1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị tham mưu về công tác ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2 (*07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4 (*05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 5: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6 (*15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết*): Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế.

4.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.3. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.4. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

4.5. Đối tượng thực hiện: Cơ quan cấp Sở đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

4.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Các đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.

4.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

4.8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế năm 2020.

4.9. Phí và lệ phí: Không có,

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

4.12. Căn cứ pháp lý

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

5. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở

5.1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị tham mưu về công tác ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2 (*07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4 (*05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 5 (*15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực*): Cơ quan cấp Sở thông báo cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bằng văn bản.

5.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5.3. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5.4. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

5.5. Đối tượng thực hiện: Cơ quan cấp Sở đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

5.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Các đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.

5.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

5.8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

5.9. Phí và lệ phí: Không.

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

5.12. Căn cứ pháp lý

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

6. Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở

6.1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị tham mưu về công tác ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2 (*07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh để trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4 (*05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Bước 5 (*15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực*): Cơ quan cấp Sở thông báo cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bằng văn bản.

6.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

6.3. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6.4. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

6.5. Đối tượng thực hiện: Cơ quan cấp Sở đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế

6.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Các đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh.

6.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

6.8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

6.9. Phí và lệ phí: Không.

6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

6.12. Căn cứ pháp lý

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

7. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện

7.1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

+ Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2 (*07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4 (*05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6 (*15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết*): UBND cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế.

7.2. Thành phần hồ sơ, số lượng

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

7.3. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

7.4. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

7.5. Đối tượng thực hiện: UBND cấp huyện đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

7.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ

7.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

7.8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

7.9. Phí và lệ phí: Không.

7.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

7.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

7.12. Căn cứ pháp lý

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

8. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện

8.1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2 (*07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4 (*05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản.

- Bước 5 (*15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực*): UBND cấp huyện thông báo cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

8.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

8.3. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

8.4. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

8.5. Đối tượng thực hiện: UBND cấp huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

8.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở.

8.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thỏa thuận quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

8.8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

8.9. Phí và lệ phí: Không.

8.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

8.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

8.12. Căn cứ pháp lý

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

9. Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện

9.1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội

dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chủ tịch UBND cấp tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản.

- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực): UBND cấp huyện thông báo cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

9.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

9.3. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

9.4. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

11.5. Đối tượng thực hiện: UBND cấp huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

9.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở.

9.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thỏa thuận quốc tế được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

9.8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

9.9. Phí và lệ phí: Không.

9.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

9.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

9.12. Căn cứ pháp lý

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

10. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới

10.1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1: Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.
- Bước 2 (*07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): UBND cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.
- Bước 3 (*03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Công an cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên

phòng cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến tại B3 trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 6 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 7: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

- Bước 8 (15 ngày làm việc kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết): UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản.

- Bước 9 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo): UBND cấp huyện gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế.

10.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

10.3. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

10.4. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

10.5. Đối tượng thực hiện: UBND cấp huyện đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

10.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới, UBND cấp huyện, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở.

10.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

10.8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

10.9. Phí và lệ phí: Không.

10.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

10.12. Căn cứ pháp lý

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;
- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

11. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới.

11. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1: Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.

- Bước 2 (*07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): UBND cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

- Bước 3 (*03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Công an cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên

phòng cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến tại B3 trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 6 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định bằng văn bản

- Bước 7 (15 ngày làm việc kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực): UBND cấp xã biên giới báo cáo UBND cấp huyện bằng văn bản.

- Bước 8 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo): UBND cấp huyện thông báo cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bằng văn bản.

11.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

11.3. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

11.4. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

11.5. Đối tượng thực hiện: UBND cấp huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế

11.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới, UBND cấp huyện, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở.

11.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thỏa thuận quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

11.8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

11.9. Phí và lệ phí: Không.

11.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

11.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

11.12. Căn cứ pháp lý

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

12. Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới

12.1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1: Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.

- Bước 2 (*07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): UBND cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

- Bước 3 (*03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Công an cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến tại B3 trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 6 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản.

- Bước 7 (15 ngày làm việc kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực): UBND cấp xã biên giới báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản.

- Bước 8 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo): UBND cấp huyện thông báo cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bằng văn bản.

12.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

12.3. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

12.4. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice.

12.5. Đối tượng thực hiện: UBND cấp huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế

12.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới, UBND cấp huyện, cơ quan ngoại cục cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở.

12.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thỏa thuận quốc tế được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

12.8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

12.9. Phí và lệ phí: Không

12.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

12.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

12.12. Căn cứ pháp lý

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế./.